

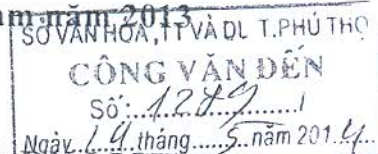
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1311/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy chế tổ chức Giải thưởng Du lịch Việt Nam năm 2013



**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 6343/VPCP-TCCV ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về tổ chức Giải thưởng Du lịch Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch và Vụ trưởng Vụ Thi đua- Khen thưởng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức Giải thưởng Du lịch Việt Nam năm 2013.

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua- Khen thưởng, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, TCDL, LHH (120).



## QUY CHẾ

### Tổ chức Giải thưởng Du lịch Việt Nam năm 2013

(Ban hành theo Quyết định số 1311/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

#### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh du lịch và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch trong cả nước thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong các lĩnh vực: lữ hành; lưu trú du lịch; vận chuyển khách du lịch; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; cơ sở mua sắm phục vụ khách du lịch; điểm dừng chân phục vụ khách du lịch; dịch vụ vui chơi, thể thao giải trí phục vụ khách du lịch.

#### Điều 2. Mục đích, ý nghĩa của Giải thưởng

1. Lựa chọn, tôn vinh các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển du lịch Việt Nam, góp phần khẳng định vị trí của ngành Du lịch trong nền kinh tế quốc dân.

2. Đẩy mạnh phong trào thi đua, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng sản phẩm du lịch, nâng cao tính chuyên nghiệp của các đơn vị kinh doanh du lịch và các đơn vị liên quan đến du lịch, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm du lịch để thúc đẩy du lịch phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

3. Góp phần nâng cao khả năng hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để khách du lịch lựa chọn sử dụng dịch vụ du lịch có thương hiệu và chất lượng tốt nhất.

#### Điều 3. Thời gian tổ chức

Giải thưởng Du lịch Việt Nam năm 2013 được trao cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đạt giải vào dịp Kỷ niệm Thành lập ngành Du lịch Việt Nam ngày 9 tháng 7 năm 2014 tại Hà Nội.

#### Điều 4. Cơ cấu giải thưởng

1. Lữ hành bao gồm:

a) 10 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế hàng đầu đón khách du lịch vào Việt Nam;

b) 10 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế hàng đầu đưa khách du lịch ra nước ngoài;

c) 10 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa hàng đầu Việt Nam;

2. Lưu trú du lịch bao gồm:

a) 10 khách sạn 5 sao hàng đầu Việt Nam.

b) 10 khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam.

c) 10 khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam.

3. Vận chuyển khách du lịch bao gồm:

a) 03 hãng hàng không, trong đó:

- 01 hãng hàng không vận chuyển khách du lịch nhiều nhất.

- 01 hãng hàng không năng động nhất.

- 01 hãng hàng không nước ngoài vận chuyển khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất.

b) 03 doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng ô tô phục vụ tốt nhất.

4. Nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch bao gồm:

- 10 nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch tốt nhất.

5. Cơ sở mua sắm phục vụ khách du lịch bao gồm:

- 05 cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch tốt nhất.

6. Điểm dừng chân phục vụ khách du lịch bao gồm:

- 05 điểm dừng chân phục vụ khách du lịch tốt nhất.

7. Sân gôn bao gồm:

- 05 sân gôn tốt nhất.

## **Điều 5. Điều kiện tham dự và tiêu chí xét thưởng**

1. Điều kiện tham dự

Tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh lữ hành, khách sạn, vận chuyển khách du lịch, nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch, cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch, điểm dừng chân phục vụ khách du lịch, sân gôn phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có thời gian hoạt động kể từ khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập doanh nghiệp và cấp đăng ký kinh doanh từ 05 năm trở lên;

b) Kinh doanh đạt hiệu quả, bảo đảm đời sống, việc làm ổn định cho người lao động (đối với doanh nghiệp lữ hành và khách sạn); chất lượng dịch vụ tốt, thái độ phục vụ thân thiện;

c) Bảo đảm an toàn lao động; an toàn về tài sản và tính mạng cho khách sử dụng dịch vụ; bảo đảm an ninh, trật tự; thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh;

d) Không vi phạm các quy định của pháp luật về tài chính, thuế và các quy định của pháp luật có liên quan trong năm 2013;

đ) Có trách nhiệm với cộng đồng, tham gia tích cực các hoạt động phát triển du lịch bền vững;

e) Không xét thưởng cho tổ chức và doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, giải thể hoặc phá sản tại thời điểm xét tặng Giải thưởng.

2. Tiêu chí xét thưởng

a) Đối với lữ hành:

- *Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế đón khách du lịch vào Việt Nam*: số lượng khách vào Việt Nam; tổng doanh thu; lợi nhuận ròng; nộp ngân sách; thu nhập bình quân của người lao động.

- *Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế đưa khách du lịch ra nước ngoài*: số lượng khách ra nước ngoài; tổng doanh thu; lợi nhuận ròng; nộp ngân sách; thu nhập bình quân của người lao động.

- *Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa*: số lượng khách du lịch nội địa; tổng doanh thu; lợi nhuận ròng; nộp ngân sách; thu nhập bình quân của người lao động.

b) Đối với khách sạn: công suất sử dụng phòng bình quân; tổng doanh thu; lợi nhuận bình quân năm trên tổng số phòng hiện có; lợi nhuận bình quân năm trên tổng số lao động thường xuyên; tỷ suất lợi nhuận (lợi nhuận ròng/tổng số vốn); nộp ngân sách (chỉ tính các loại thuế); thu nhập bình quân của người lao động.

c) Đối với vận chuyển khách du lịch:

- *Hãng hàng không*:

+ *Hãng hàng không vận chuyển khách du lịch nhiều nhất*: số lượng khách du lịch chuyên chở trong năm.

+ *Hãng hàng không năng động nhất*: số lượng các hoạt động, sự kiện được tổ chức để thu hút khách đi du lịch bằng máy bay.

+ *Hãng hàng không nước ngoài vận chuyển khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất*: trao tặng cho hãng hàng không của nước ngoài vận chuyển số lượng khách quốc tế từ các thị trường khác nhau đến Việt Nam nhiều nhất.

- *Doanh nghiệp vận chuyển bằng ô tô phục vụ khách du lịch*: chất lượng phục vụ tốt nhất, được khách du lịch hài lòng nhất.

d) Đối với nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch: chất lượng phục vụ tốt nhất, được khách du lịch hài lòng nhất.

đ) Đối với cơ sở mua sắm phục vụ khách du lịch: chất lượng phục vụ tốt nhất, được khách du lịch hài lòng nhất.

e) Đối với điểm dừng chân phục vụ khách du lịch: chất lượng phục vụ tốt nhất, được khách du lịch hài lòng nhất.

g) Đối với sân golf: được thiết kế tốt nhất; có cảnh quan đẹp; chất lượng phục vụ tốt nhất; được khách du lịch hài lòng nhất.

3. Quy định mức sàn đối với một số tiêu chí:

Mức sàn đối với các tiêu chí quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Quy chế này quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

### **Điều 6. Cách thức đánh giá, xếp hạng**

1. Đối với tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh lữ hành, khách sạn:

Đánh giá thông qua việc chấm điểm theo các tiêu chí quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 5 Quy chế này và xếp hạng từ cao xuống thấp theo số điểm đạt được.

Trường hợp các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành bằng điểm nhau sẽ căn cứ vào số tiền nộp ngân sách từ hoạt động lữ hành, sau đó đến lợi nhuận ròng từ lữ hành để xếp thứ tự.

Trường hợp các khách sạn bằng điểm nhau sẽ căn cứ vào số tiền nộp ngân sách, sau đó tính đến lợi nhuận bình quân năm trên tổng số phòng nghỉ hiện có để xếp thứ tự.

Cách thức đánh giá, chấm điểm cụ thể cho từng loại hình dịch vụ quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Đối với tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh vận chuyển khách du lịch; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; cửa hàng mua sắm phục vụ khách du lịch; điểm dừng chân phục vụ khách du lịch:

Đánh giá thông qua phiếu lấy ý kiến của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa hoạt động lâu năm, có doanh thu cao, đón được nhiều khách và xếp hạng từ cao xuống thấp theo số phiếu đạt được.

3. Đối với sân gôn:

Đề nghị Hiệp hội gôn Việt Nam đề cử trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

## **Điều 7. Hồ sơ, quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng Du lịch Việt Nam**

1. Hồ sơ đăng ký

a) Đối với tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh lữ hành, khách sạn

- Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân theo hướng dẫn của Tổng cục Du lịch cho từng loại hình dịch vụ.

- Bản công chứng văn bản xác nhận của cục thuế địa phương về số tiền thuế đã nộp của tổ chức, doanh nghiệp.

- Bản cân đối kế toán, có chữ ký của người lập bản cân đối, kế toán trưởng và giám đốc.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, có chữ ký của người lập bản báo cáo, kế toán trưởng và giám đốc.

- Văn bản xác nhận và đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/ thành nơi tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở.

b) Đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; cơ sở mua sắm phục vụ khách du lịch; điểm dừng chân phục vụ khách du lịch:

- Báo cáo tình hình phục vụ khách du lịch của tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục Du lịch cho từng loại hình dịch vụ.

- Văn bản xác nhận và đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hiệp hội nghề nghiệp trong lĩnh vực liên quan (nếu có) của các tỉnh, thành phố nơi tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở.

c) Đối với sân gôn:

Do Hiệp hội gôn Việt Nam đề cử trên cơ sở các tiêu chí đã quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

2. Quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng Du lịch Việt Nam:

a) Nộp hồ sơ:

Căn cứ hồ sơ đăng ký xét thưởng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân lập 01 bộ hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Tổng cục Du lịch, số 80 Quán Sứ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

b) Tổ chức xét tặng Giải thưởng:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng, Hội đồng xét tặng Giải thưởng Du lịch Việt Nam căn cứ vào các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy chế này để xét và chọn tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đạt giải.

### **Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức doanh nghiệp và cá nhân được tặng Giải thưởng Du lịch Việt Nam**

1. Các tổ chức doanh nghiệp cá nhân được tặng Giải thưởng Du lịch Việt Nam được hưởng các quyền lợi như sau:

- a) Được nhận Cúp và Giấy chứng nhận;
- b) Được quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng của Giải thưởng Du lịch Việt Nam trong các hoạt động kinh doanh, tiếp thị;
- c) Được duy trì tên và logo một năm kể từ ngày nhận Giải thưởng Du lịch Việt Nam trên website của ngành Du lịch;
- d) Được cơ quan xúc tiến du lịch quốc gia tạo điều kiện quảng bá, tuyên truyền tại các hội chợ du lịch trong nước và quốc tế;
- e) Được hưởng các quyền và lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được nhận Giải thưởng Du lịch Việt Nam có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

### **Điều 9. Kinh phí tổ chức**

Kinh phí tổ chức Giải thưởng Du lịch Việt Nam do ngân sách nhà nước cấp từ Chương trình Hành động quốc gia về du lịch năm 2014 của Tổng cục Du lịch, kinh phí của Hiệp hội Du lịch Việt Nam và kinh phí tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật./



**BỘ TRƯỞNG**  
  
  
**Hoàng Tuấn Anh**

**Phụ lục**  
**Cách thức đánh giá các loại dịch vụ tham gia đăng ký xét tặng**  
**Giải thưởng du lịch Việt Nam năm 2013**  
*(Ban hành theo Quyết định số 1311/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 5 năm 2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**I. LỮ HÀNH**

**1.1. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế:**

**1.1.1. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế đón khách du lịch vào Việt Nam (inbound):**

- **Tổng điểm:** tối đa 95 điểm.

- **Cách tính điểm:**

<p><b>Khách du lịch inbound:</b></p> <p><b>Tổng số khách inbound</b> (Ký hiệu: <math>K_{IB}</math>): tối đa 30 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 3.000 khách đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 90.000 khách đạt 30 điểm</li> <li>- Số điểm <math>K_{IB}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{K_{IB} - 3.000}{90.000 - 3.000} \times 29 + 1</math></li> </ul> <p><b>Tỉ lệ khách inbound</b> trọn gói/tổng số khách inbound: tối đa 5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số điểm bằng: <math>\frac{\text{Số khách Inbound trọn gói}}{\text{Tổng số khách Inbound}}</math></li> <li>+ Từ 50 đến 59% đạt 1 điểm</li> <li>+ Từ 60 đến 69% đạt 2 điểm</li> <li>+ Từ 70 đến 79% đạt 3 điểm</li> <li>+ Từ 80 đến 89% đạt 4 điểm</li> <li>+ Từ 90 đến 100% đạt 5 điểm</li> </ul>	<b>35 điểm</b>
<p><b>Lợi nhuận ròng từ lữ hành inbound:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lợi nhuận ròng (Ký hiệu: <math>L_{RI}</math>): tối đa 20 điểm</li> <li>- Tối thiểu 500 triệu VNĐ đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 10 tỷ VNĐ đạt 20 điểm</li> <li>- Số điểm <math>L_{RI}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{L_{RI} - 0,5}{10 - 0,5} \times 19 + 1</math></li> <li>• Lợi nhuận ròng bình quân/khách (Ký hiệu <math>L_{BQ}</math>): tối đa 10 điểm</li> <li>- Tối thiểu 20.000 VNĐ/khách đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 300.000 VNĐ/khách đạt 10 điểm</li> <li>- Số điểm <math>L_{BQ}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{L_{BQ} - 20}{300 - 20} \times 9 + 1</math></li> </ul>	<b>30 điểm</b>
<p><b>Nộp ngân sách của lữ hành inbound:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng nộp ngân sách (Ký hiệu <math>N_{NSI}</math>): tối đa 20 điểm</li> <li>- Tối thiểu 500 triệu VNĐ đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 10 tỷ VNĐ đạt 20 điểm</li> <li>- Số điểm <math>N_{NSI}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{N_{NSI} - 0,5}{10 - 0,5} \times 19 + 1</math></li> </ul>	<b>25 điểm</b>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nộp ngân sách bình quân/khách (Ký hiệu <math>N_{BQI}</math>): tối đa 5 điểm</li> <li>- Tối thiểu 40.000 VNĐ/khách đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 200.000 VNĐ/khách đạt 5 điểm</li> <li>- Số điểm <math>N_{BQI}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{N_{BQI} - 40}{200 - 40} \times 4 + 1</math></li> </ul>	
<p><b>Thu nhập bình quân người lao động làm việc trong bộ phận kinh doanh lữ hành inbound (Ký hiệu <math>TN_I</math>):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 2 triệu đồng đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 10 triệu đồng đạt 5 điểm</li> <li>- Số điểm <math>TN_I</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{TN_I - 2}{10 - 2} \times 4 + 1</math></li> </ul>	<b>5 điểm</b>

### 1.1.2. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế đưa khách du lịch ra nước ngoài (outbound):

- **Tổng điểm:** tối đa 95 điểm.

- **Cách tính điểm:**

<p><b>Khách du lịch outbound:</b></p> <p>Tổng số khách (Ký hiệu: <math>K_{OB}</math>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 2.000 khách đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 70.000 khách đạt 30 điểm</li> <li>- Số điểm <math>K_{OB}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{K_{OB} - 2.000}{70.000 - 2.000} \times 34 + 1</math></li> </ul>	<b>35 điểm</b>
<p><b>Lợi nhuận ròng từ lữ hành outbound:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lợi nhuận ròng (Ký hiệu: <math>L_{RO}</math>): tối đa 20 điểm</li> <li>- Tối thiểu 200 triệu VNĐ đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 4 tỷ VNĐ đạt 20 điểm</li> <li>- Số điểm <math>L_{RO}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{L_{RO} - 0,2}{4 - 0,2} \times 19 + 1</math></li> <li>• Lợi nhuận ròng bình quân/khách (Ký hiệu <math>L_{BQO}</math>): tối đa 10 điểm</li> <li>- Tối thiểu 20.000 VNĐ/khách đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 300.000 VNĐ/khách đạt 10 điểm</li> <li>- Số điểm <math>L_{BQO}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{L_{BQO} - 20}{300 - 20} \times 9 + 1</math></li> </ul>	<b>30 điểm</b>
<p><b>Nộp ngân sách của lữ hành outbound:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng nộp ngân sách (Ký hiệu <math>N_{NSO}</math>): tối đa 20 điểm</li> <li>- Tối thiểu 200 triệu VNĐ đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 4 tỷ VNĐ đạt 20 điểm</li> <li>- Số điểm <math>N_{NSO}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{N_{NSO} - 0,2}{4 - 0,2} \times 19 + 1</math></li> <li>• Nộp ngân sách bình quân/khách (Ký hiệu <math>N_{BQO}</math>): tối đa 5 điểm</li> <li>- Tối thiểu 40.000 VNĐ/khách đạt 1 điểm</li> <li>- Tối đa 200.000 VNĐ/khách đạt 5 điểm</li> </ul>	<b>25 điểm</b>



- Số điểm $N_{BQO}$ của mỗi doanh nghiệp bằng: $\frac{N_{BQO} - 40}{200 - 40} \times 4 + 1$	
<b>Thu nhập bình quân người lao động làm việc trong bộ phận kinh doanh lữ hành outbound (Ký hiệu TNo):</b> - Tối thiểu 2 triệu đồng đạt 1 điểm - Tối đa 10 triệu đồng đạt 5 điểm - Số điểm TNo của mỗi doanh nghiệp bằng: $\frac{TNo - 2}{10 - 2} \times 4 + 1$	<b>5 điểm</b>

## 1.2 Doanh nghiệp lữ hành nội địa:

- **Tổng điểm:** Tối đa 95 điểm.

- **Cách tính điểm:**

<b>Số lượng khách du lịch nội địa:</b> <b>Khách nội địa (Ký hiệu <math>K_{ND}</math>):</b> tối đa 30 điểm - Tối thiểu 3.000 khách đạt 1 điểm - Tối đa 100.000 khách đạt 30 điểm - Số điểm $K_{ND}$ của mỗi doanh nghiệp bằng: $\frac{K_{ND} - 3.000}{100.000 - 3.000} \times 29 + 1$	<b>30 điểm</b>
<b>Lợi nhuận từ lữ hành nội địa:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lợi nhuận ròng (Ký hiệu: <math>L_{RN}</math>): tối đa 20 điểm  - Tối thiểu 200 triệu VNĐ đạt 1 điểm  - Tối đa 4 tỷ VNĐ đạt 20 điểm  - Số điểm <math>L_{RN}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{L_{RN} - 0,2}{4 - 0,2} \times 19 + 1</math></li> <li>Lợi nhuận ròng bình quân/khách (Ký hiệu <math>L_{BQN}</math>): tối đa 10 điểm  - Tối thiểu 20.000 VNĐ/khách đạt 1 điểm  - Tối đa 200.000 VNĐ/khách đạt 10 điểm  - Số điểm <math>L_{BQN}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{L_{BQN} - 20}{200 - 20} \times 9 + 1</math></li> </ul>	<b>30 điểm</b>
<b>Nợ ngân sách của lữ hành nội địa:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng nợ ngân sách (Ký hiệu <math>N_{NSN}</math>): tối đa 25 điểm  - Tối thiểu 200 triệu VNĐ đạt 1 điểm  - Tối đa 5 tỷ VNĐ đạt 25 điểm  - Số điểm <math>N_{NSN}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{N_{NS} - 0,2}{5 - 0,2} \times 24 + 1</math></li> <li>Nợ ngân sách bình quân/khách (Ký hiệu <math>N_{BQN}</math>): tối đa 5 điểm  - Tối thiểu 20.000 VNĐ/khách đạt 1 điểm  - Tối đa 200.000 VNĐ/khách đạt 5 điểm  - Số điểm <math>N_{BQN}</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{N_{BQN} - 20}{200 - 20} \times 4 + 1</math></li> </ul>	<b>30 điểm</b>
<b>Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong bộ phận kinh doanh lữ hành nội địa (Ký hiệu <math>TN_N</math>):</b> - Tối thiểu 2 triệu đồng: đạt 1 điểm	<b>5 điểm</b>

- |   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối đa 10 triệu đồng đạt 5 điểm</li> <li>- Số điểm <math>TN_N</math> của mỗi doanh nghiệp bằng: <math>\frac{TN_N - 2}{10 - 2} \times 4 + 1</math></li> </ul> |  |
|---|--|

## II. KHÁCH SẠN

- **Tổng điểm:** tối đa 80 điểm.

- **Cách tính điểm:**

**Công suất sử dụng phòng nghỉ bình quân (%):** tối đa 15 điểm

- |                        |        |                        |         |
|------------------------|--------|------------------------|---------|
| - Dưới 40%:            | 4 điểm | - Từ 70 đến dưới 75 %: | 10 điểm |
| - Từ 40 đến dưới 50 %: | 5 điểm | - Từ 75 đến dưới 80 %: | 11 điểm |
| - Từ 50 đến dưới 55 %: | 6 điểm | - Từ 80 đến dưới 85 %: | 12 điểm |
| - Từ 55 đến dưới 60 %: | 7 điểm | - Từ 85 đến dưới 90 %: | 13 điểm |
| - Từ 60 đến dưới 65 %: | 8 điểm | - Từ 90 đến dưới 95 %: | 14 điểm |
| - Từ 65 đến dưới 70 %: | 9 điểm | - Từ 95 đến 100 %:     | 15 điểm |

**Lợi nhuận (VND) bình quân năm trên tổng số phòng nghỉ hiện có (ký hiệu  $L_{BQ}$ ):** tối đa 10 điểm

- Tối thiểu 30 triệu (5 sao), 20 triệu (4 sao), 10 triệu (3 sao): đạt 1 điểm
- Tối đa 200 triệu (5 sao), 150 triệu (4 sao), 100 triệu (3 sao): đạt 10 điểm
- Số điểm  $L_{BQ}$  của khách sạn 5 sao bằng:  $\frac{L_{BQ} - 30}{200 - 30} \times 9 + 1$
- Số điểm  $L_{BQ}$  của khách sạn 4 sao bằng:  $\frac{L_{BQ} - 20}{150 - 20} \times 9 + 1$
- Số điểm  $L_{BQ}$  của khách sạn 3 sao bằng:  $\frac{L_{BQ} - 10}{100 - 10} \times 9 + 1$

**Lợi nhuận (VND) bình quân năm trên tổng số lao động thường xuyên (ký hiệu  $LLĐ_{BQ}$ ):** tối đa 15 điểm

- Tối thiểu 30 triệu (5 sao), 20 triệu (4 sao), 10 triệu (3 sao): đạt 1 điểm
- Tối đa 150 triệu (5 sao), 100 triệu (4 sao), 50 triệu (3 sao): đạt 15 điểm
- Số điểm  $LLĐ_{BQ}$  của khách sạn 5 sao bằng:  $\frac{L_{BQ} - 30}{150 - 30} \times 14 + 1$
- Số điểm  $LLĐ_{BQ}$  của khách sạn 4 sao bằng:  $\frac{L_{BQ} - 20}{100 - 20} \times 14 + 1$
- Số điểm  $LLĐ_{BQ}$  của khách sạn 3 sao bằng:  $\frac{L_{BQ} - 10}{50 - 10} \times 14 + 1$

**Tỷ suất lợi nhuận (%):** tối đa 10 điểm  
(Lợi nhuận ròng/Tổng số vốn)

- |                      |        |                       |        |
|----------------------|--------|-----------------------|--------|
| - Dưới 1% :          | 1 điểm | - Từ 5% đến dưới 6 %: | 6 điểm |
| - Từ 1% đến dưới 2%: | 2 điểm | - Từ 6% đến dưới 7 %: | 7 điểm |
| - Từ 2% đến dưới 3%: | 3 điểm | - Từ 7% đến dưới 8 %: | 8 điểm |

- Từ 3% đến dưới 4 %: 4 điểm
- Từ 4% đến dưới 5 %: 5 điểm
- Từ 8% đến dưới 9 %: 9 điểm
- Từ 9% đến dưới 10 %: 10 điểm

**Nộp ngân sách (chỉ tính các loại thuế) (ký hiệu  $N_{NS}$ ):** tối đa 25 điểm

- Tối thiểu (VNĐ) 1 tỷ (5 sao), 0,7 tỷ (4 sao), 0,5 tỷ (3 sao): đạt 1 điểm
- Tối đa (VNĐ) 40 tỷ (5 sao), 15 tỷ (4 sao), 10 tỷ (3 sao): đạt 25 điểm

- Số điểm  $N_{NS}$  của mỗi khách sạn 5 sao bằng:  $\frac{N_{NS} - 1}{40 - 1} \times 24 + 1$

- Số điểm  $N_{NS}$  của mỗi khách sạn 4 sao bằng:  $\frac{N_{NS} - 0,7}{15 - 0,7} \times 24 + 1$

- Số điểm  $N_{NS}$  của mỗi khách sạn 3 sao bằng:  $\frac{N_{NS} - 0,5}{10 - 0,5} \times 24 + 1$

**Thu nhập bình quân người lao động (ký hiệu  $TN$ ):** tối đa 5 điểm

- Tối thiểu (VNĐ) 3 triệu (5 sao), 2,5 triệu (4 sao), 2 triệu (3 sao): đạt 1 điểm

- Tối đa (VNĐ) 8 triệu (5 sao), 6 triệu (4 sao), 4 triệu (3 sao): đạt 5 điểm

- Số điểm  $TN$  của khách sạn 5 sao bằng:  $\frac{TN - 3}{8 - 3} \times 4 + 1$

- Số điểm  $TN$  của khách sạn 4 sao bằng:  $\frac{TN - 2,5}{6 - 2,5} \times 4 + 1$

- Số điểm  $TN$  của khách sạn 3 sao bằng:  $\frac{TN - 2}{4 - 2} \times 4 + 1$

### **III. HÃNG HÀNG KHÔNG, DOANH NGHIỆP VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH BẰNG Ô TÔ, NHÀ HÀNG ĂN UỐNG ĐẠT CHUẨN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH, CỬA HÀNG MUA SẮM ĐẠT CHUẨN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH, ĐIỂM DỪNG CHÂN PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH, SÂN GÔN:**

**Cách đánh giá:** Đăng tải trên trang web của Tổng cục Du lịch và gửi phiếu lấy ý kiến về hãng hàng không, doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch bằng ô tô, nhà hàng ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cửa hàng mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, điểm dừng chân phục vụ khách du lịch và sân gôn tới các doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa có uy tín.

Riêng sân gôn (golf) do Hiệp hội Golf đề cử trên cơ sở các tiêu chí xác định tại Quy chế này./

 \_\_\_\_\_